TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 488/2025/HC-PT
Ngày 24 – 4 – 2025
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Cầu

. Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 895/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 117/2024/HC-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 39/2025/QĐPT-HC ngày 8 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Phạm Văn S, sinh năm 1978 (có mặt);

2. Bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1979 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Long An. Địa chỉ: xã T, huyện M, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn M – Chủ tịch UBND huyện M (đề nghị xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Hà Quốc L – Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M (vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn N, sinh năm 1969 (vắng mặt);

2. Bà Lê Thị N1, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: số A N, Phường B, thị xã K, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 (có mặt);

4. Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

5. Bà Lê Thị Thúy A, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: số C đường H, khu phố C, Phường B, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Trương Thị Mỹ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Phạm Văn S, bà Trương Thị Mỹ H trình bày tại Đơn khởi kiện ngày 10/11/2023 như sau:

Ông Phạm Văn S, bà Trương Thị Mỹ H có mua lô đất của ông Trần Văn N, bà Lê Thị N1, lô đất tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An, thuộc số thửa 1019, tờ bản đồ số 7, diện tích 947m^2 và thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 7, diện tích 2480m^2. Tuy nhiên, trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND huyện M lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông thửa đất khác. Đó là thửa đất số 6, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.529 m^2, đất tọa lạc tại xã B, huyện M, tỉnh Long An, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 598426, số vào sổ H01605 cấp ngày 03/04/2009. Điều này có nghĩa là đất của ông Phạm Văn S và Trương Thị Mỹ H nhận chuyển nhượng từ ông Trần Văn N và bà Lê Thị N1 không phải là thửa đất mà vợ chồng ông đang trực tiếp canh tác từ năm 2007 đến nay. Đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp và đất thực tế canh tác là hai thửa đất hoàn toàn khác nhau.

Thửa đất ông Phạm Văn S, bà Trương Thị Mỹ H đang trực tiếp canh tác thuộc số thửa 1019, tờ bản đồ số 7, diện tích 947 m^2 và thửa đất số 1021, tờ bàn đồ số 7, diện tích 2480 m^2 tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An nhưng hai thửa đất này do ông Nguyễn Văn T đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng của bà Lê Thị Thúy A.

Bà Lê Thị Thúy A "mua" hai thửa đất này của ông Trần Văn N và bà Lê Thị N1 rồi chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T.

Trên giấy chứng nhận mà ông Phạm Văn S, bà Trương Thị Mỹ H đứng tên là thửa đất số 6, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.529 m^2, đất tọa lạc tại xã B, huyện M, tỉnh Long An.

Do đất đang canh tác không phải là đất ông Phạm Văn S, bà Trương Thị Mỹ H đứng tên nên ông Phạm Văn S, bà Trương Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu:

1. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 598426, số vào sổ H01605 do UBND huyện M cấp ngày 03/04/2009, cấp cho ông Phạm Văn S và bà Trương Thị Mỹ H, đối với thửa đất số 6, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.529 m, đất tọa lạc tại xã B, huyện M, tỉnh Long An.

2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1019, tờ bản đồ số 7, diện tích 947 m^2 và thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 7, diện tích 2480 m^2, đất tọa lạc

xã B, huyện M, tỉnh Long An do ông Nguyễn Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc số thửa 1019, tờ bản đồ số 7, diện tích 947 m^2 và thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 7, diện tích 2480 m^2 đất tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An cho ông Phạm Văn S, bà Trương Thị Mỹ H.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện M trình bày tại Văn bản số 3156/UBND-TNMT ngày 11/12/2023 như sau:

Căn cứ Thông báo số 328/2023/TLST-HC ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về việc thụ lý vụ án;

Theo các nội dung được nêu trong Thông báo số 328/2023/TLST-HC ngày 22/11/2023 của Tòa án tỉnh Long An. UBND huyện M có ý kiến phúc đáp cụ thể như sau:

1. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Văn S và bà Trương Thị Mỹ H đối với thửa đất số 6 tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại xã B, huyện M, tỉnh Long An.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Văn S và bà Trương Thị Mỹ H, số phát hành số AO 598426, số vào sổ số H 01605 ngày 03/4/2009 tại thửa đất 06 tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số chứng thực số 14, quyển số 01/09TP/CC-SCT/HĐGD ngày 20/3/2009 do UBND xã B chứng thực.

Về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Căn cứ vào hồ sơ cấp giấy do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện M cung cấp thì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành số AO 598426, số vào sổ số H 01605 ngày 03/4/2009 tại thửa đất 6 tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An đảm bảo đúng theo quy định tại thời điểm cấp giấy.

2. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Thúy A đối với thửa đất số 15, 1019, 1021 tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại xã B, huyện M, tỉnh Long An.

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Thúy A số phát hành AN 234664 số vào sổ H01440, AN 234663 số vào sổ H01441, AN234662 số vào sổ H10442 ngày 03/7/2008 đối với thửa đất số 15, 1019, 1021 tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số chứng thực số 52, quyển số 02TP/CC- SCT/HĐGD ngày 10/06/2008 do UBND xã B Tây chứng thực.

Về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Căn cứ vào hồ sơ cấp giấy do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện M cung cấp thì việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Thúy A số phát hành AN 234664 số vào sổ H01440, AN 234663 số vào sổ H01441, AN234662 số vào sổ H10442 ngày 03/7/2008 đối với thửa đất số 15, 1019, 1021 tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An đảm bảo đúng theo quy định tại thời điểm cấp giấy.

3. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim H1 đối với thửa đất số 15, 1019, 1021 tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại xã B, huyện M, tỉnh Long An.

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim H1, số phát hành số BĐ 109619, số vào sổ số CH 00229 ngày 15/3/2011 tại thửa đất số 15, 1019, 1021 tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số chứng thực số 18, quyển số 01/11TP/CC-SCT/HĐGD ngày 28/02/2011 do UBND xã B chứng thực.

Về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Căn cứ vào hồ sơ cấp giấy do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện M cung cấp thì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành số BĐ 109619, số vào sổ số CH 00229 ngày 15/3/2011 tại thửa đất số 15, 1019, 1021 tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An đảm bảo đúng theo quy định tại thời điểm cấp giấy.

4. Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: UBND huyện M đề nghị Tòa án Nhân dân tỉnh Long An xem xét giải quyết đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Đồng thời UBND huyện M cung cấp các hồ sơ có liên quan, cụ thể: Đính kèm hồ sơ sao lục.

UBND huyện M phúc đáp Thông báo số 328/2023/TLST-HC ngày 22/11/2023 của Tòa án tỉnh Long An theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/01/2024:

Hai thửa đất 1019 và 1021 ông nhận chuyển nhượng vào năm 2011, sau đó cho người khác thuê, ông không trực tiếp sử dụng. Trước là ông C quê ở C thuê sau là ông H2 ở xã B, K. Cách nay 5, 6 năm cho ông Tư T1 quê ở Đồng Tháp thuê. Về họ tên đầy đủ, năm sinh địa chỉ cụ thể ông cung cấp sau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N trình bày tại biên bản thẩm định tại chỗ ngày 21/01/2024: ông chuyển nhượng đất cho ông Phạm Văn S vào năm 2009. Đất ông chuyển nhượng là đất ruộng gò cao còn đất của bà T2 là đất thấp (đất rọc). Ông xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Ngày 22/11/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và đối thoại.

Các bên không cung cấp chứng cứ hay yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 117/2024/HC-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 30 và khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 165, điểm c khoản 1 Điều 143, Điều 144 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 và Điều 358 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 166 Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S, bà Trương Thị Mỹ H đối với Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Long An về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành số AO 598426, số vào sổ số H 01605 ngày 03/4/2009 tại thửa đất 6 tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An.

2. Hậu quả của việc đình chỉ: ông Phạm Văn S, bà Trương Thị Mỹ H được quyền kiện lại.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S và bà Trương Thị Mỹ H đối với Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Long An về việc yêu cầu:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành số BĐ 109619, số vào sổ số CH 00229 của UBND huyện M cấp ngày 15/3/2011 cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 1019, tờ bản đồ số 7, diện tích 947 m^2 và thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 7, diện tích 2.480 m^2, đất tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, chi phí tố tụng, thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/7/2024, người khởi kiện bà Trương Thị Mỹ H kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận nội dung khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là bà Trương Thị Mỹ H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Mỹ H và ông Phạm Văn S là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Trương Thị Mỹ H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện là bà Trương Thị Mỹ H về hình thức, nội dung và nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ông Phạm Văn S, bà Trương Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện M về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Kim H1.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xác định quan hệ tranh chấp là "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", còn thời hiệu khởi kiện và thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 8, Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Đối với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 598426, số vào sổ H01605 của UBND huyện M cấp ngày 03/04/2009 cho ông Phạm Văn S và bà Trương Thị Mỹ H, đối với thửa đất số 6, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.529 m^2, đất tọa lạc tại xã B, huyện M, tỉnh Long An, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm người khởi kiện rút yêu cầu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết là đúng quy định tại khoản 2 Điều 165, điểm c khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.3] Người đại diện hợp pháp của người bị kiện vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Ông Phạm Văn S và bà Trương Thị Mỹ H khởi kiện cho rằng, ông S và bà H nhận chuyển nhượng từ ông Trần Văn N, bà Lê Thị N1 nhưng giấy chứng nhận được cấp là thửa đất số 6, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.529 m^2, đất tọa lạc tại xã B, huyện M, tỉnh Long An. Ông Phạm Văn S và bà Trương Thị Mỹ H đang trực tiếp canh tác thửa 1019 và thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã B, nhưng UBND huyện lại cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim H1.

[2.2] Xét hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30/3/2009 giữa bà Lê Thị N1, ông Trần Văn N và ông Phạm Văn S, bà Trương Thị Mỹ H đối tượng thực hiện chuyển nhượng là thửa đất số 6, TBĐ số 7, diện tích 5.529m^2 đất tại xã B, huyện M, tỉnh Long An. Ngoài ra không có hợp đồng chuyển nhượng bất kỳ thửa đất nào khác. Ngày 03/04/2009 ông Phạm Văn S, bà Trương Thị Mỹ H được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 598426, số vào sổ H01605 thửa đất số 6, TBĐ số 7, diện tích 5.529m^2 đất tại xã B, huyện M, tỉnh Long An.

Ông Phạm Văn S, bà Trương Thị Mỹ H cho rằng, ông bà nhận chuyển nhượng thửa 1019, tờ bản đồ số 7, diện tích 947m^2 và thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 7, diện tích 2.480m^2 từ vợ chồng bà Lê Thị N1, ông Trần Văn N nhưng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh.

[2.3] Căn cứ vào Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 24/01/2024 của TAND tỉnh Long An cũng thể hiện: thửa đất 1019, 1021 tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An hiện đang bỏ trống, không có nhà cửa, công trình kiến trúc gì khác. Ông S và bà H trình bày ông bà quản lý canh tác trước đó nhưng cũng không đưa ra được chứng cứ. Ông Nguyễn Văn T trình bày đất này ông là người cho ông C quê ở C thuê, kế tiếp là ông H2 ở xã B, K sau đó là ông Tư T1 quê ở Đồng Tháp thuê. Lời trình bày của ông Nguyễn Văn T được UBND huyện M xác nhận. Mặt khác căn cứ

vào Mảnh Trích đo địa chính số 57 – 2021 ngày 29/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện M, ông S và bà H thực tế quản lý sử dụng các thửa số 7, số 6 và thửa 1020. Trong đó thửa 1020 đang sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại Công văn số 283/CCTHADS ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa cho biết thửa 6, TBĐ số 7 đã bị phát mãi thi hành án vào ngày 19/5/2022.

[2.4] Xét việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Kim H1 thấy:

Ngày 15/3/2011 UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành số BĐ 109619, số vào sổ số CH 00229 cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim H1 đối với thửa số 1019, diện tích 947 m^2, thửa đất số 1021, diện tích 2480 m^2 và thửa số 15, diện tích 9.595m^2 đất tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An. Việc UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà H1 căn cứ theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị Thúy A và ông T, bà H1, số chứng thực số 18, quyển số 01/11TP/CC-SCT/HĐGD ngày 28/02/2011 do UBND xã B chứng thực gồm 3 thửa 15, 1019, 1021, TBĐ số 7, diện tích 13.022m^2.

Nguồn gốc đất do bà Lê Thị Thúy A nhận chuyển nhượng từ bà Lê Thị N1 theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số chứng thực số 52, quyển số 02TP/CC- SCT/HĐGD ngày 10/06/2008 do UBND xã B Tây chứng thực. Bà Lê Thị Thúy A đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho số phát hành AN 234664 số vào sổ H01440, AN 234663 số vào sổ H01441, AN234662 số vào sổ H10442 ngày 03/7/2008 đối với thửa đất số 15, 1019, 1021 tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An.

[2.5] Từ phân tích nêu trên, xét thấy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà H1 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, hồ sơ cấp giấy đầy đủ hợp lệ. Ông S, bà H khởi kiện nhưng không chứng minh được căn cứ xác lập quyền sử dụng đất hợp pháp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S, bà H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là bà Trương Thị Mỹ H kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết, chứng cứ gì mới. Do đó yêu cầu kháng cáo của bà H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trương Thị Mỹ H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

[1] Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Trương Thị Mỹ H.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 117/2024/HC-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 3, Điều 30 và khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 165, điểm c khoản 1 Điều 143, Điều 144 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 và Điều 358 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 166 Luật Đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S, bà Trương Thị Mỹ H đối với Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Long An về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành số AO 598426, số vào sổ số H 01605 ngày 03/4/2009 tại thửa đất 6 tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An.

2. Hậu quả của việc đình chỉ: ông Phạm Văn S, bà Trương Thị Mỹ H được quyền kiện lại.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S và bà Trương Thị Mỹ H đối với Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Long An về việc yêu cầu:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành số BĐ 109619, số vào sổ số CH 00229 của UBND huyện M cấp ngày 15/3/2011 cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 1019, tờ bản đồ số 7, diện tích 947 m^2 và thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 7, diện tích 2480 m^2, đất tọa lạc xã B, huyện M, tỉnh Long An.

[2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trương Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000025 ngày 23/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Long An; (1)
- VKSND tỉnh Long An; (1)
- Cục THADS tỉnh Long An; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (2)
- Lưu VT (6), HS (2) T.15 (BA 36) (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Long